TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 31-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Tấn Chương

Bà Trần Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công T, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1988 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/6 P, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 206/26/23 L, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công Đ; con bà: Nguyễn Ngọc T1; Có vợ tên Ngô Thị Bảo Y; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2024 (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Hoàng A, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1980 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 204/52B D, Phường K, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Tổ H, ấp E, đường TH, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D; con bà: Lê Thị D; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 27/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 27/10/2022 đã chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/11/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ

T sản do người khác phạm tội mà có", đến ngày 06/2/2003 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 04/8/2003 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 31/12/2007 được tái hòa nhập cộng đồng; Ngày 16/01/2018 bị Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện để quản lý, cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 26/01/2018 Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh hủy bỏ quyết định với lý do có nơi cư trú ổn định; Ngày 23/7/2018 bị Công an xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Chí T2, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1970; Nơi cư trú: X4 P, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

3. Bà Đoàn Thị Thanh T4, sinh năm 1970; Nơi cư trú: 65/32 H, Phường Q, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1956 (đã chết).

5. Bà Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1950 (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Công Đ): Nơi cư trú: 1/4 đường AC, khu phố O, phường B A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 05 phút, ngày 04/06/2024, Tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra về ma túy – Công an Quận 5 đang tuần tra đến trước nhà số 85A Nguyễn Trãi, Phường 2, Quận 5 thì phát hiện Trần Hoàng A đang điều khiển xe mô tô biển số: 59E1-009.14 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong túi xách da màu nâu có quai treo ở cổ xe bên trái của xe mô tô 59E1-009.14 có 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 12 gói nylon chứa tinh thể không màu, Anh khai là ma túy mua của Nguyễn Công T, mục đích để đi bán cho người khác nên Tổ Công tác đưa A cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 2, Quận 5 lập hồ sơ xử lý.

Mở rộng điều tra, khoảng 18 giờ 40 phút ngày 05/6/2024 tại trước số 206/26/17 L, phường B , quận BT, Tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5 kết hợp Công an phường Bình Hưng Hòa A phát hiện Nguyễn Công T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra T khai nhận có bán ma túy cho Anh nên Tổ Công tác đưa T về trụ sở Công

an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân để làm rõ. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hoàng A tại Phòng ở số 11, nhà cho thuê số E2/36M, tổ H, ấp E, xã VLA, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ đồ vật, T sản gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Công T tại địa chỉ số 206/26/23 L, phường BA, quận BT thu giữ những vật chứng sau: 04 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 hộp nhựa; 20 gói nylon không chứa gì; 01 cân điện tử.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Công T và Trần Hoàng A khai nhận: Khoảng tháng 01/2023, T quen biết với thanh niên tên C (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0703051639. Khoảng giữa tháng 05/2024, C thỏa thuận với T đi giao ma túy cho khách mua của C, C sẽ trả tiền công cho T, mỗi lần 200.000 đồng. Khoảng 09 giờ ngày 01/6/2024, tại khu vực trước hẻm 206 L, phường BA, quận BT, C giao cho T 01 gói ma túy 150 số (khoảng 15 gam) là 01 gói nylon chứa tinh thể không màu để trong hộp nhựa cùng nhiều túi nylon không chứa gì và 01 cân điện tử, kêu T cất giữ khi có khách mua thì phân số lượng ma túy trên để bán và giao cho khách theo yêu cầu. T cất giữ toàn bộ ma túy cùng các đồ vật trên tại nhà ở của T số 206/26/23 L, phường B A, quận BT. Khoảng gần 14 giờ cùng ngày, C liên lạc kêu T đem 100 số ma tuý đá đến trước khu vực hẻm 294 L, phường BA, quận BT để giao cho Trần Hoàng A, sử dụng số điện thoại 0777509719 lấy số tiền 2.200.000 đồng. T lấy số ma túy trên đến khu vực hẻm 294 L, phường Bình Hưng Hòa A, quận BT liên lạc và giao cho A, lấy số tiền 2.200.000 đồng về đưa lại cho C, T nhận 200.000 đồng tiền công, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Số ma túy còn lại T tiếp tục cất giữ dùng để bán lại cho người khác. Sau khi nhận ma tuý từ T, A về phân ra thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người mua. Khoảng 15 giờ ngày 04/06/2024, một đối tượng có nick "Đại Phong" hỏi mua A số lượng hộp năm (5 gam) ma túy với giá 2.000.000 đồng, địa điểm mua bán ở khu vực khu dân cư TS, xã BH, huyện BC. A mang theo toàn bộ số lượng ma túy đã mua từ T, cất giữ trong túi da treo ở cổ xe bên trái và đi đến địa điểm mua bán. Chưa bán được thì A bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt giữ. Lực lượng Công an sau đó tiến hành truy xét và bắt giữ được T.

Tiến hành xét nghiệm ma túy A và T đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ: Gói 1: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,2206g (bốn phẩy hai hai không sáu gam), loại Methamphetamine (Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 2043/24 G1, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S và cán bộ Công an Quận 5 Huỳnh Thanh Viễn Phương);

Gói 2: 11 (mười một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,4509g (bốn phẩy bốn năm không chín gam), loại Methamphetamine (Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 2043/24 G2, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S và cán bộ Công an Quận 5 Huỳnh Thanh Viễn Phương);

Gói 1: 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3523g (một phẩy ba năm hai ba gam), loại Methamphetamine (Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 2078/24 1, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị H và cán bộ Công an Quận 5 Nguyễn Thành T5);

Gói 2: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2858g (không phẩy hai tám năm tám gam), loại Methamphetamine (Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 2078/24, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị H và cán bộ Công an Quận 5 Nguyễn Thành T5); 01 (một) biển số 59E1-00914; 01 (một) xe mô tô có số khung: 6309Y222976, số máy: 5C63343906; 01 (một) xe mô tô biển số 59P2-79153, số khung: RLHJF581XGY735688, số máy: JF66E0510257; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 351494/69/116739/9; 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei, số Imei1: 869881031716502; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Hoàng A; 20 (hai mươi) gói nylon bên trong không chứa gì; 01 (một) túi da màu nâu có quai đeo, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) hộp nhựa màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu ly cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 6810/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hoàng A và hình dấu Công an Phường 2, Quận 5, bên trong có:

Gói 1: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,2206g (bốn phẩy hai hai không sáu gam), loại Methamphetamine.

Gói 2: 11 (mười một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,4509g (bốn phẩy bốn năm không chín gam), loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 6917/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Công T và hình dấu Công an phường B A, quận BT, bên trong có:

Gói 1: 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3523g (một phẩy ba năm hai ba gam), loại Methamphetamine.

Gói 2: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2858g (không phẩy hai tám năm tám gam), loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSQ5 ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Trần Hoàng A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Công T và Trần Hoàng A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Công T với mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

Áp dụng điểm i, q Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Hoàng A với mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

Về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau: Bị cáo Nguyễn Công T và Trần Hoàng A đã có hành vi mua các chất ma túy nhằm bán lại cho người khác để hưởng khoản tiền chênh lệch và bị Cơ quan Công an đã bắt quả tang thu giữ chất ma túy, xác định được bị cáo Trần Hoàng A đã sử dụng vào việc mua bán ma túy với khối lượng là 8,6715g (tám phẩy sáu bảy một năm gam), loại Methamphetamine; bị cáo Nguyễn Công T đã sử dụng

vào việc mua bán ma túy với khối lượng 10,3096g (mười phẩy ba không chín sáu gam) loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo Trần Hoàng A và Nguyễn Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do bị cáo T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần trở lên nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Trần Hoàng A phạm tội có tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc mua bán các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích hưởng lợi.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo T phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo phạm tội vì mục đích hưởng lợi nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra bị cáo T xác nhận được hưởng lợi 200.000 đồng nên Hội đồng xét xử cần bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính nêu trên. Riêng bị cáo Anh chưa được hưởng lợi gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Đối với đối tượng tên C đã đưa ma túy cho bị cáo T bán cho bị cáo Anh, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với những dụng cụ thu giữ được của bị cáo Anh và T. Do chưa đủ số lượng đơn vị dụng cụ và chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về hành vi này chưa được xóa án tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở xử lý đối với các bị cáo theo Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét

[10] Về xử lý vật chứng:

Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong các gói niên phong như sau: 01 gói niêm phong số 2043/24 G1, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S và cán bộ Công an Quận 5 Huỳnh Thanh Viễn P; 01 gói niêm phong số 2043/24 G2, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S và cán bộ Công an Quận 5 Huỳnh Thanh Viễn P; 01 gói niêm phong số 2078/24 1, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị H và cán bộ Công an Quận 5 Nguyễn Thành T5; 01 gói niêm phong số 2078/24, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị H và cán bộ Công an Quận 5 Nguyễn Thành T5; 20 (hai mươi) gói nylon bên trong không chứa gì; 01 (một) túi da màu nâu có quai đeo, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) hộp nhựa màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu ly cũ đã qua sử dụng. Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nữa nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) biển số 59E1-00914 có số trùng với số xe của bà Đoàn Thị Thanh T4, hiện nay bà T4 đi đâu không rõ, Hội đồng xét xử xét thấy chiếc biển số nêu trên không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô có số khung: 6309Y222976 là của chiếc xe do ông Nguyễn Chí T2 đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên ông T2 khai đã bán cho người khác không rõ lai lịch và có số máy: 5C63343906 là của chiếc xe do ông Huỳnh Văn T3 đứng tên chủ sở hữu, hiện ông T3 không có mặt ở địa phương; bị cáo A khai đã mua chiếc xe trên của người khác không rõ lai lịch. Xét chiếc xe trên có số khung, số máy không phù hợp, không đủ điều kiện lưu hành, bị cáo A có được không rõ nguồn gốc và sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe có số khung, số máy nêu trên trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) xe mô tô biển số 59P2-79153, số khung: RLHJF581XGY735688, số máy: JF66E0510257 do ông Nguyễn Công Đ đứng tên chủ sở hữu, ông Định đã chết và chiếc xe trên do bà Nguyễn Ngọc T1 là vợ của ông Đ quản lý sử dụng, bà T1 cho bị cáo Nguyễn Công T mượn sử dụng,

không biết bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà Nguyễn Ngọc T1.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 351494/69/116739/9; 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei, số Imei1: 869881031716502 là T sản cá nhân của các bị cáo, sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Hoàng A là giấy tờ cá nhân của bị cáo A, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo A.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ điểm i, q Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng A 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, b, c Khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Công T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: Số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong các gói niên phong như sau: 01 gói niêm phong số 2043/24 G1, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S và cán bộ Công an Quận 5 Huỳnh Thanh Viễn P; 01 gói niêm phong số 2043/24 G2, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S và cán bộ Công an Quận 5 Huỳnh Thanh Viễn P; 01 gói niêm phong số 2078/24 1, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Công an Quận 5 Nguyễn Thành T5; 01 gói niêm phong số 2078/24, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị H và cán bộ Công an Quận 5 Nguyễn Thành T5; 20 (hai mươi) gói nylon bên trong không chứa gì; 01 (một) túi da màu nâu có quai đeo, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) hộp nhựa màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu ly cũ đã qua sử dụng; 01 (một) biển số 59E1-00914.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei1: 351494/69/116739/9; 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei, số Imei1: 869881031716502.

Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc T1: 01 (một) xe mô tô biển số 59P2-79153, số khung: RLHJF581XGY735688, số máy: JF66E0510257.

Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng A: 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Hoàng A.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 (một) xe mô tô có số khung: 6309Y222976, có số máy: 5C63343906 trong thời hạn 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền